|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND |  | *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH** **Ban hành Quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ**Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ**Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số**53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của**Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các văn bản: Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về ban hành quy định quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Điều 21 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;  - Bộ Xây dựng; - Văn phòng Chính phủ; - Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - TTTU, TT HĐND tỉnh; - Đoàn ĐBQH tỉnh; - MTTQVN tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - VPTU, VP UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp *(tự kiểm tra)*; - Báo và PTTH Vĩnh Long; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long;  - Các Phòng: KTN, KTTH, TH; - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH  
Quản lý hoạt động cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

# **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về quản lý hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Những nội dung không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

1. **Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan nhà nước được phân công quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có liên quan đến hoạt động sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

1. **Giải thích từ ngữ**

1. Phạm vi đô thị trong Quy định này được hiểu là toàn bộ địa giới hành chính của các phường, khu vực thuộc địa giới hành chính của xã đã được cấp thẩm quyền phân loại và công nhận là đô thị, khu vực khác thuộc địa giới hành chính của xã được xác định chức năng đô thị trong các đồ án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạm vi khu vực nông thôn được hiểu là toàn bộ địa giới hành chính của các xã, trừ các khu vực được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đơn vị cấp nước đô thị, khu kinh tế là các đơn vị cấp nước hiện đang hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với khu vực phục vụ chủ yếu tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụ thể gồm 10 đơn vị, nhà máy cấp nước sau:

(1) Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long;

(2) Công ty Cổ phần Nước và môi trường Bình Tân;

(3) Công ty Cổ phần Nước và môi trường Mang Thít;

(4) Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cấp nước Bình Minh;

(5) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

(6) Công ty Cổ phần BOO Nước Trà Vinh;

(7) Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Senco Trà Vinh;

(8) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;

(9) Nhà máy xử lý và cung cấp nước sạch Giao Long của Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại N.I.D;

(10) Công ty TNHH MTV Giải pháp công nghệ nước và môi trường Đỗ Hoàn Sinh.

4. Đơn vị cấp nước nông thôn là các đơn vị cấp nước hiện đang hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với khu vực phục vụ chủ yếu tại các xã, cụ thể gồm: Trung tâm Nước sạch nông thôn, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành và các đơn vị, nhà máy cấp nước còn lại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trừ các đơn vị, nhà máy cấp nước nêu tại khoản 3 Điều này.

1. **Nguyên tắc quản lý hệ thống cấp nước**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý về hoạt động cấp nước, có phân cấp, phân công trách nhiệm theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sử dụng nước và đơn vị cấp nước, có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

2. Nước sạch là hàng hóa đặc biệt và hoạt động cấp nước là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát của Nhà nước theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020.

3. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch theo điều kiện nguồn nước, kinh tế - xã hội, không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ưu tiên khai thác các nguồn nước để phục vụ cấp nước cho mục đích sinh hoạt, ăn uống của người dân và các cộng đồng dân cư.

4. Nhà nước có trách nhiệm định hướng phát triển hệ thống cấp nước nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức cá nhân tham gia phát triển và bảo vệ hệ thống cấp nước.

5. Việc phát triển hệ thống cấp nước phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến sự an toàn, vệ sinh của nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước và các hồ chứa nước, phục vụ cho khai thác, xử lý.

7. Các hành vi vi phạm trong hoạt động cấp nước sẽ xử lý nghiêm theo các quy định hiện hành: Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; Điều 15 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; các quy định pháp luật có liên quan khác.

# **Chương II QUẢN LÝ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC**

1. **Tiêu chuẩn cấp nước**

1. Trong vùng phục vụ cấp nước, các đơn vị cấp nước có trách nhiệm đảm bảo chất lượng, lưu lượng, áp lực, liên tục, ổn định phù hợp với các quy định pháp luật và các tài liệu gồm: thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước, hợp đồng dịch vụ cấp nước.

2. Tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt được áp dụng trên địa bàn tỉnh như sau: tối thiểu 120 lít/người/ngày đêm đối với các đô thị; tối thiểu 80 lít/người/ngày đêm đối với khu vực nông thôn.

3. Các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo nhu cầu về áp lực và lưu lượng.

1. **Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt**

1. Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt *(ăn uống, vệ sinh của con người)* phải tuân thủ theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Đối với địa bàn thuộc tỉnh Bến Tre trước khi sáp nhập, áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2022/BTr, được ban hành kèm theo Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

3. Đối với địa bàn thuộc tỉnh Trà Vinh trước khi sáp nhập, áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCĐP 01:2022/TV, được ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

4. Đối với địa bàn thuộc tỉnh Vĩnh Long trước khi sáp nhập, áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT, được ban hành kèm Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Khi Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch phục vụ sinh hoạt được ban hành theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy chuẩn này sẽ được thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh, thay thế các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Đối với các công trình xây dựng sử dụng nước sạch từ đơn vị cấp nước và có bể nước trung gian trong hệ thống cấp nước nội bộ, đơn vị vận hành công trình chịu trách nhiệm quản lý và đảm bảo chất lượng nước tại bể nước trung gian.

1. **Áp lực nước tự do**

1. Áp lực nước tự do nhỏ nhất tại điểm đấu nối cho khách hàng sử dụng nước tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực nông thôn không được nhỏ hơn 10m cột nước và không cao hơn 40m cột nước tính từ mặt đất.

2. Áp lực nước tự do nhỏ nhất tại điểm đấu nối cho khách hàng sử dụng nước tại các khu vực nông thôn không được nhỏ hơn 8m cột nước và không cao hơn 40m cột nước tính từ mặt đất.

1. **Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước**

1. Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo việc sử dụng hợp lý các nguồn nước an toàn và bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu. Khuyến khích kết nối cấp nước từ khu vực đô thị cho khu vực nông thôn, hạn chế đầu tư các công trình phân tán, nhỏ lẻ.

2. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng phục vụ rà soát, lập kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, đảm bảo tất cả các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có công trình xây dựng, nhà ở hợp pháp được cung cấp nước sạch theo nhu cầu và đảm bảo các nội dung tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này.

3. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước theo hợp đồng cấp nước.

4. Đối với các hệ thống cấp nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, cơ quan quyết định đầu tư quyết định việc bàn giao cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, khai thác theo Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

5. Đối với dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị, khu chung cư, thương mại, dịch vụ, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách, việc quản lý, bàn giao, vận hành hệ thống cấp nước phải được xác định ngay từ bước lập dự án đầu tư để được xem xét khi thẩm định, phê duyệt dự án.

1. **Di dời hệ thống mạng lưới ống cấp nước**

Việc di dời hệ thống mạng lưới ống cấp nước do đơn vị cấp nước quản lý phải được đơn vị cấp nước thực hiện và trong những trường hợp sau:

1. Di dời để phù hợp với nhu cầu xây dựng các công trình như: nhà, đường, cầu cảng, công trình thoát nước, điện lực, bưu chính viễn thông, công trình chỉnh trang đô thị theo dự án xây dựng, quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư các dự án công trình xây dựng liên hệ với đơn vị cấp nước có liên quan xác định khối lượng cần di dời; chi phí di dời nằm trong tổng mức chi phí của dự án.

2. Di dời theo yêu cầu của khách hàng sử dụng nước và phù hợp với các điều kiện quản lý mạng cấp nước của đơn vị cấp nước. Trường hợp này, chi phí di dời do bên khách hàng sử dụng nước chịu trách nhiệm thanh toán cho đơn vị cấp nước theo định mức, đơn giá tại thời điểm yêu cầu.

1. **Hệ thống ống dẫn nước sau đồng hồ đo nước**

1. Hệ thống ống dẫn nước sau đồng hồ đo nước do khách hàng sử dụng nước tự thiết kế, lắp đặt phải thích hợp với các thiết bị, đường ống của đơn vị cấp nước, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định. Khi khách hàng sử dụng nước đề nghị đơn vị cấp nước thiết kế, lắp đặt hệ thống cấp nước sau đồng hồ đo nước thì đơn vị cấp nước và khách hàng tự thỏa thuận thực hiện.

2. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm kiểm tra đồng hồ đo nước định kỳ và được phép kiểm tra hệ thống ống dẫn nước sau đồng hồ của khách hàng.

1. **Tạm ngừng dịch vụ cấp nước**

Đơn vị cấp nước được tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau:

1. Hệ thống cấp nước bị sự cố, hư hỏng đột xuất, hoặc di chuyển, sửa chữa, cải tạo theo kế hoạch hàng năm của đơn vị cấp nước. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thông báo cho khách hàng trên các phương tiện thông tin đại chúng và chuẩn bị phương án cấp nước thay thế trong thời gian khắc phục sự cố. Trong trường hợp thời gian tạm ngừng cung cấp nước quá 03 ngày hoặc phạm vi ảnh hưởng trên 30 khách hàng sử dụng nước, đơn vị cấp nước phải kịp thời báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước theo phân cấp và chính quyền cấp xã tại khu vực bị ảnh hưởng.

2. Khi có quyết định hoặc đề nghị bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp khác được quy định tại Khoản 1 Điều 45 Nghị định số [117/2007/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=117/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.

1. **Cung cấp nước phòng cháy, chữa cháy**

1. Đơn vị cấp nước đảm bảo cung cấp đủ áp lực, lưu lượng cho hệ thống họng, trụ cứu hỏa trên mạng lưới cấp nước tại các khu vực đô thị, khu dân cư và khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

2. Hệ thống các trụ cứu hỏa phải được lắp đặt theo quy định. Các họng cứu hỏa phải bảo đảm luôn có nước với áp lực tối thiểu theo tính toán của mạng lưới đường ống. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy chịu trách nhiệm quản lý hệ thống các họng, trụ cứu hỏa và thanh toán lượng nước sử dụng thực tế cho đơn vị cấp nước.

3. Các hành vi xâm phạm, gây thiệt hại đến hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy; các hành vi gây cản trở, trì hoãn việc lấy nước phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1. **An ninh, an toàn cấp nước**

1. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm chủ động, phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động cấp nước nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng; bảo đảm cung cấp nước sạch ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người.

2. Kế hoạch cấp nước an toàn của tỉnh Vĩnh Long được lập cho toàn tỉnh bao gồm cho các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Đơn vị cấp nước đô thị, khu kinh tế có trách nhiệm tổ chức lập kế hoạch cấp nước an toàn của hệ thống cấp nước do mình quản lý và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn, Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

4. Đơn vị cấp nước nông thôn có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với công trình do đơn vị mình quản lý theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn, Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi.

5. Các biện pháp bắt buộc đơn vị cấp nước triển khai để bảo vệ công trình cấp nước:

a) Xây dựng tường rào bảo vệ khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước.

b) Thực hiện nghiêm ngặt chế độ đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước và các hồ chứa nước phục vụ cho khai thác, xử lý.

c) Thường xuyên quan trắc chất lượng nguồn nước thô, kiểm tra vùng bảo hộ vệ sinh khu vực khai thác nước.

6. Kinh phí thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn do đơn vị cấp nước lập và được tính vào chi phí sản xuất chung trong giá tiêu thụ nước sạch được thẩm định và phê duyệt theo quy định.

1. **Nguyên tắc, trình tự, thủ tục xử lý sự cố hệ thống cấp nước**

Đơn vị cấp nước quản lý hệ thống cấp nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức xử lý sự cố đối với hệ thống cấp nước (nguồn nước, đường ống, trạm bơm tăng áp, trạm clo, công trình xử lý nước, chất lượng nước) theo nguyên tắc, nội dung, trình tự sau đây:

1. Nguyên tắc:

a) Báo cáo sự cố và phối hợp giải quyết sự cố đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng trình tự quy định.

b) Khẩn trương, kịp thời khắc phục sự cố và ngăn ngừa các nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra do sự cố.

c) Đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ nguyên nhân sự cố để xử lý dứt điểm sự cố và xác định đối tượng chịu trách nhiệm (nếu có).

2. Báo cáo sự cố (chỉ báo cáo đối với các sự cố gây ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và sản xuất của người dân và doanh nghiệp):

a) Ngay sau khi xảy ra sự cố đối với hệ thống cấp nước, bằng phương pháp nhanh nhất (điện thoại trực tiếp), đơn vị cấp nước phải báo cáo tóm tắt về sự cố (địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố, tình hình thiệt hại, đánh giá sơ bộ nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục) đến các cơ quan quản lý theo phân cấp để chỉ đạo kịp thời.

b) Trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện xảy ra sự cố đối với hệ thống cấp nước, đơn vị cấp nước phải báo cáo về sự cố bằng văn bản với các thông tin nêu trên gửi các cơ quan quản lý theo phân cấp.

3. Giải quyết sự cố:

a) Báo cáo tóm tắt về sự cố theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này ngay sau khi xảy ra sự cố.

b) Chủ động phối hợp với địa phương nơi xảy ra sự cố: Chụp ảnh, quay phim, thu thập chứng cứ, ghi chép các tư liệu cần thiết và lập hồ sơ sự cố; Lập biên bản kiểm tra hiện trường sự cố với các nội dung: địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố, mô tả sơ bộ và diễn biến sự cố; sơ bộ về tình hình thiệt hại; sơ bộ về nguyên nhân sự cố.

c) Khẩn trương huy động con người, thiết bị thực hiện các biện pháp kịp thời để bảo đảm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra do sự cố.

4. Xử lý thiệt hại do sự cố hệ thống cấp nước:

Các tổ chức, cá nhân gây ra sự cố phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hệ thống cấp nước do sự cố gây ra. Việc xác định mức độ thiệt hại phải đảm bảo tính chính xác và đầy đủ.

1. **Hợp đồng dịch vụ cấp nước**

1. Cung cấp nước sinh hoạt là hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 20 tháng 6 năm 2023, Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Thông tư 42/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

2. Hợp đồng dịch vụ cấp nước đồng thời đảm bảo các nội dung được quy định tại Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 50 Nghị định số [117/2007/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=117/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.

3. Khuyến khích các đơn vị cấp nước triển khai ký kết, theo dõi, lưu trữ hợp đồng dịch vụ cấp nước bằng các biện pháp số hóa trên môi trường điện tử theo quy định pháp luật.

1. **Giá nước sạch**

1. Nước sạch là hàng hóa, dịch vụ được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể trên cơ sở khung giá của Bộ Tài chính ban hành theo quy định của Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và quy định tại Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54 Nghị định số [117/2007/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=117/2007/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ.

2. Việc xác định và quản lý giá nước sạch căn cứ định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước được công bố tại Quyết định 590/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước và các định mức kinh tế - kỹ thuật có liên quan khác.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ nước sạch được quy định tại Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, trong đó chất lượng nước sạch đáp ứng quy định tại Điều 5 Quy định này.

4. Phương án giá nước sạch lập theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt và các quy định pháp luật có liên quan khác.

5. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch được áp dụng để tính sản lượng nước thương phẩm tại Điều 6 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: đối với đơn vị cấp nước đô thị không quá 15%; đối với đơn vị cấp nước nông thôn không quá 18%; đối với đơn vị cấp nước bán buôn qua đồng hồ tổng không quá 2%.

1. **Xây dựng, cập nhật, quản lý dữ liệu cấp nước**

1. Dữ liệu hệ thống cấp nước bao gồm:

a) Đối với nhà máy nước: Đơn vị quản lý, vị trí, công suất, tính chất nguồn nước thô, công nghệ xử lý, chất lượng nước sau xử lý.

b) Đối với trạm bơm: Đơn vị quản lý, vị trí, công nghệ, công suất, áp lực.

c) Đối với mạng lưới đường ống trước đồng hồ đo nước: Đơn vị quản lý, vị trí, đường kính, chất liệu, thời điểm đầu tư, tình trạng sử dụng.

d) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

2. Dữ liệu hệ thống cấp nước được đơn vị cấp nước chủ động xây dựng, số hóa, quản lý và cập nhật thường xuyên theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

# **Chương III QUẢN LÝ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

1. **Quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước**

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của các đơn vị cấp nước đô thị, khu kinh tế nêu tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước khu vực nông thôn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của các đơn vị cấp nước nông thôn nêu tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng trong lĩnh vực cấp nước đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư (chưa đi vào hoạt đông), Sở Tài chính thực hiện chức năng quản lý đầu tư và là cơ quan chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện dự án, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ quan quản lý chuyên môn khi dự án chính thức khai thác, vận hành.

1. **Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn của tỉnh Vĩnh Long quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy định này và điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

3. Chủ trì thẩm định, phê duyệt, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn của đơn vị cấp nước trong phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc rà soát, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức rà soát và thực hiện các công việc về phân vùng phục vụ cấp nước, lựa chọn đơn vị cấp nước, ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá bán nước sạch do đơn vị cấp nước trong phạm vi quản lý lập.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

8. Tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện quản lý sản xuất, tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi về Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1. **Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá việc xây dựng, thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án giá bán nước sạch do đơn vị cấp nước trong phạm vi quản lý lập.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Thống kê tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị cấp nước tổ chức điều tra, khảo sát tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh tại đô thị, nông thôn và toàn tỉnh, gắn với thực hiện báo cáo Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm theo quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

7. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc hướng dẫn, xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cho các công trình khai thác sử dụng nước để cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023, Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

8. Tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện quản lý sản xuất, tiêu thụ nước sạch tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

1. **Trách nhiệm của Sở Y tế**

1. Chịu trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc theo yêu cầu của nhà sản xuất về chất lượng nguồn nước được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan theo quy định của Bộ Y tế; chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế các xã, phường tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng nước sạch định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị cấp nước thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, xử lý sự cố về công tác duy trì, đảm bảo chất lượng nước sạch tại các bể chứa, bể nước trung gian trong các công trình công cộng gồm: bệnh viện, trường học, ký túc xá, nhà công vụ, nhà lưu trú, chung cư, trụ sở cơ quan hành chính, công trình công cộng khác có quy mô từ 09 tầng trở lên.

1. **Trách nhiệm của Sở Công thương**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện các quy định về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung đối với hợp đồng dịch vụ cấp nước.

1. **Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân  
dân tỉnh huy động nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài  
nước; đề xuất các dự án đầu tư cấp nước sạch theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở quy hoạch được duyệt để kêu gọi đầu tư.

2. Tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư các dự án đầu tư cấp nước thuộc  
nguồn ngân sách nhà nước theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. **Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh**

Hướng dẫn các đơn vị cấp nước phát hành hóa đơn sử dụng nước sạch hoặc hóa đơn điện tử theo quy định, đăng ký nộp thuế khai thác tài nguyên nước, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1. **Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

1. Tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước sạch và kiểm tra công nghệ đã được vận hành hoạt động tại các dự án đầu tư xây dựng xử lý nước sạch.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

3. Cập nhật và công bố thông tin khoa học, các nghiên cứu phát minh sáng chế được công nhận ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực cấp nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực đo lường đối với các phương tiện đo nằm trong danh mục quản lý nhà nước tại các đơn vị cấp nước.

1. **Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị cấp nước bảo vệ an ninh các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch.

2. Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương có liên quan phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi làm ô nhiễm nguồn nước thô, nước sạch.

3. Quản lý, sử dụng hệ thống phòng cháy chữa cháy

a) Kiểm tra chất lượng, chủng loại, mẫu mã vật tư, thiết bị phòng cháy chữa cháy chuyên dùng trên hệ thống cấp nước chữa cháy trước khi lắp đặt;

b) Nhận bàn giao quản lý sử dụng có hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; bảo vệ các trụ cấp nước chữa cháy;

c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy; lập kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm; xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy từ hệ thống cấp nước đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp làm cơ sở thanh toán tiền sử dụng nước thực tế cho đơn vị cấp nước.

1. **Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long**

1. Tổ chức lựa chọn và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý theo nội dung được quy định tại khoản 2, Điều 31, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

2. Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trong các khu công nghiệp do mình quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng.

3. Phối hợp với các đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý theo Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

4. Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn do đơn vị cấp nước lập trên địa bàn do mình quản lý.

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trong phạm vi quản lý về Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất khi có yêu cầu.

1. **Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước được quy định tại khoản 9, Điều 60, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát và thực hiện các công việc về phân vùng phục vụ cấp nước, lựa chọn đơn vị cấp nước, ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động về sử dụng nước sạch trên địa bàn (tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, chất lượng nước, vệ sinh môi trường nguồn nước) theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành tỉnh phân công nhiệm vụ.

7. Phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị có liên quan, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức về sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ công trình cấp nước sạch và lợi ích của việc sử dụng nước sạch.

1. **Trách nhiệm của các đơn vị cấp nước**

1. Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sinh hoạt; quy chế tính giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch do Nhà nước ban hành xây dựng phương án giá nước sạch, điều chỉnh giá nước sạch báo cáo Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Lập thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trong phạm vi phục vụ theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

3. Lập kế hoạch cấp nước an toàn, xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn phù hợp theo điều kiện cụ thể của hệ thống cấp nước tại địa bàn phục vụ.

4. Có nghĩa vụ bảo đảm việc đấu nối các khách hàng sử dụng nước sạch vào mạng lưới cấp nước sạch trong vùng phục vụ của mình.

5. Tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết; ưu tiên áp dụng các phương pháp, phần mềm quản lý, vận hành hiện đại, sử dụng các thiết bị, vật tư ngành nước tiên tiến, có độ bền cao và không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân; đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, bảo vệ an toàn nguồn nước; chủ động nghiên cứu, đầu tư lắp đặt đồng hồ đo nước công nghệ mới kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin để tạo thuận lợi cho khách hàng, giảm chi phí trong việc quản lý và thu tiền sử dụng nước.

6. Phối hợp với lực lượng Công an xây dựng phương án đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch.

7. Chủ động tự tổ chức kiểm tra chất lượng nước sạch, thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin về chất lượng nước sinh hoạt theo quy định.

8. Xây dựng, quản lý, cập nhật và báo cáo dữ liệu hệ thống cấp nước theo quy định tại Điều 17 về Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý theo phân công và Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế theo địa bàn phục vụ cấp nước.

1. **Trách nhiệm của các hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân sử dụng nước trong sinh hoạt, kinh doanh**

1. Khách hàng sử dụng nước phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.

2. Sử dụng nước tiết kiệm; thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.

3. Tạo điều kiện để đơn vị cấp nước kiểm tra hệ thống ống dẫn nước sau đồng hồ đo nước và ghi chỉ số của đồng hồ nước.

4. Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của đơn vị cấp nước.

# **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Triển khai thực hiện**

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này.

1. **Điều chỉnh, sửa đổi**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.